

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 20/5/2021.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Mai**

2. Ông **Hoàng Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Thoả** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trà** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐST- HNGĐ ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Ngọc D**, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn X, xã TL, huyện TC, tỉnh NA .Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị **Võ Thị H**, sinh năm: 1995; địa chỉ: địa chỉ: Thôn X, xã TL, huyện TC, tỉnh NA .Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2021, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Phạm Ngọc D trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Võ Thị Hà kết hôn với nhau vào ngày 13/11/2014 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 6/2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng không tin tưởng nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2015 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị H.

Về nuôi con chung: Anh Phạm Ngọc D và chị Võ Thị H không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Anh Phạm Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn chị Võ Thị H: Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 26/4/2021 chị Võ Thị H có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Ngọc D kết hôn với nhau vào ngày 13/11/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện TC, tỉnh NA . Sau kết hôn vợ chồng sống không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị Võ Thị H đồng ý ly hôn với anh Phạm Ngọc D.

Về nuôi con chung: Chị Võ Thị H và anh Phạm Ngọc D không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Chị Võ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Võ Thị H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không đến Tòa án làm việc theo Thông báo và Giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Ngọc D được ly hôn chị Võ Thị H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh Phạm Ngọc D, chị Võ Thị H không có con chung, nên không xem xét.

Về chia tài sản và nợ: Anh Phạm Ngọc D, chị Võ Thị H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Anh Phạm Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc tr□đòng hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị anh Phạm Ngọc D chị Võ Thị H là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 13/11/2014 .Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 6 năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Phạm Ngọc D xin ly hôn thì chị Võ Thị H cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Ngọc D và chị Võ Thị H chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc D, xử cho anh được ly hôn với chị Võ Thị H là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng anh Phạm Ngọc D, chị Võ Thị H không có con chung, nên không xem xét.

[4]Về chia tài sản và nợ: Anh Phạm Ngọc D, chị Võ Thị H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5]Về án phí: Anh Phạm Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho anh Phạm Ngọc D được ly hôn chị Võ Thị H.

Về án phí: Anh Phạm Ngọc D phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo biên lai số 0004641 ngày 30/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

